

Số: 91/2022/QĐST- HNGĐ

Tam Điệp, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Đinh Tiến D, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 11, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** chị Vũ Thị Hồng Nh, sinh năm 2001; địa chỉ: số nhà a, tổ 11, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đinh Tiến D và chị Vũ Thị Hồng Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

- Về con chung: anh Đinh Tiến D và chị Vũ Thị Hồng Nh có 01 con chung là cháu Đinh Diệu H, sinh ngày 20/10/2021. Sau khi ly hôn, anh Đinh Tiến D và chị

Vũ Thị Hồng Nh thuận: giao cho chị Vũ Thị Hồng Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đình Diệu H, sinh ngày 20/10/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đình Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đình Diệu H mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu Đình Diệu H đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về con riêng: anh Đình Tiến D và chị Vũ Thị Hồng Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. *Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng*: anh Đình Tiến D và chị Vũ Thị Hồng Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Anh Đình Tiến D phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng, anh Đình Tiến D phải chịu 300.000 đồng án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đình Tiến D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0002684 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Anh Đình Tiến D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Nam Sơn, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng